

MANICURIST EXAMINATION 1

1. A dry nail polish (paste or powder) is best for the nails that are:

- a. Brittle
- b. Sculptured
- c. Thin
- d. Thick

Chất đánh bóng móng khô (dạng sền sệt hoặc bột) tốt nhất dùng cho loại móng:

- a. Dòn
- b. Móng bột
- c. Mỏng
- d. Dày

2. How many times must be applied to create gel nail over form or over tip?

- a. Two
- b. Three
- c. Four
- d. Following manufacture direction

Cần bao nhiêu lớp gel để tạo móng gel qua form hoặc trên móng giả (tip)?

- a. Hai
- b. Ba
- c. Bốn
- d. Theo hướng dẫn nhà sản xuất

3. Which one of the following is not ground for disciplinary action by the Board of Cosmetology?

- a. Failure to display license properly
- b. Failure to perform acts of manicuring after a reasonable length of time
- c. Not comply the rules sanitary conditions
- d. Performing acts of cosmetology outside licensed school or establishment

Điều nào dưới đây không kể là vi phạm vào luật của ngành thẩm mỹ:

- a. Không đặt bằng hành nghề đúng chỗ
- b. Không hành nghề nails trong một khoảng thời gian hợp lý
- c. Không tuân luật lệ về điều kiện vệ sinh
- d. Hành nghề bên ngoài trường thẩm mỹ hoặc tiệm

4. Muscles extending down the forearm are called:

- a. Flexors
- b. Extensors
- c. Both a & b
- d. Neither of the above

Bắp thịt vươn dài xuống cánh tay trước được gọi là:

- a. Cơ cơ cánh tay
- b. Cơ duỗi cánh tay
- c. Cả hai a & b
- d. Không có điều nào ở trên

5. Linen wraps are not good service if client's hands are usually:

- a. Held
- b. In water
- c. Photographed
- d. Touched

Bao móng bằng vải dày (linen) không phải là cách tốt để làm cho khách nếu tay luôn luôn :

- a. Nắm lại
- b. Trong nước
- c. Chụp hình
- d. Chạm đến (sờ)

6. O.S.H.A stands for:

- a. Occupied Safety Hazard Area
- b. Occupational Safety & Health Admisnitration
- c. Occupied Safety Health Agency
- d. On Safety Housing Agency

O.S.H.A là các chữ viết tắt tượng trưng về:

- a. Khu vực trở ngại an toàn nghề nghiệp
- b. Quản trị sức khỏe và an toàn nghề nghiệp
- c. Cơ quan sức khỏe an toàn
- d. Cơ quan an toàn nhà cửa

7. When an accident happens during manicuring, three percent solution peroxide can be used for:

- a. Disinfectant
- b. Antiseptic
- c. Germicide
- d. Hangnail

Khi có tai nạn xảy ra trong khi làm móng tay, dung dịch peroxide 3% có thể được dùng cho việc:

- a. Diệt trùng
- b. Sát trùng
- c. Diệt vi trùng gây bệnh
- d. Bệnh da xước

8. The bulb of U.V lamp should be cleaned daily and changed at least:

- a. Twice a year
- b. Every 5 months
- c. Every year
- d. Every 3 months

Bóng của đèn UV (đèn cực tím) nên được làm sạch hằng ngày và thay tối thiểu:

- a. Hai lần một năm
- b. Mỗi 5 tháng
- c. Mỗi năm
- d. Mỗi 3 tháng

9. If the nail tip shows an air pocket, what should you do?

- a. Apply polish remover
- b. Apply base coat
- c. Remove it and reapply it
- d. Apply top coat

Nếu móng tip bị bọt không khí lọt vào giữa, bạn phải làm gì?

- a. Dùng chất chùi nước sơn
- b. Sơn nước lót
- c. Tháo tip ra và làm lại
- d. Sơn nước bóng lên

10. In order to apply the artificial nails, what do you use to roughen the surface of the nail?

- a. Fine emery board
- b. File
- c. Nippers
- d. Pushers

Để đắp móng bột, bạn dùng vật gì để làm nhám bề mặt móng?

- a. Giấy giấy mịn
- b. Giấy
- c. Đồ cắt da
- d. Đồ đẩy da

MANICURIST EXAMINATION 2

1. By removing the artificial nail product, you can cause damage to the natural nail due to:

- a. Use a metal pusher
- b. Pulling or twisting the product
- c. Use acetone remover
- d. Use cuticle softener

Nếu bạn tháo gỡ móng giả có thể làm hư móng thật do:

- a. Dùng cây sủi da bằng kim loại
- b. Kéo hoặc vặn móng giả
- c. Dùng chất acetone mềm móng
- d. Dùng chất làm mềm da

2. The main ingredient of nail polish is:

- a. 70 % alcohol
- b. Glue
- c. White lead
- d. Nitro cellulose

Thành phần chính của nước sơn là:

- a. Cồn 70 %
- b. Keo
- c. Chì trắng
- d. Nitro cellulose

3. When giving a manicure, if it is necessary to use a powdered astringent on a patron's skin to arrest bleeding, which of the following may be use to apply it:

- a. Sterile gauze
- b. Clean spatula
- c. An antiseptic shaker dispenser
- d. Any of the above

Khi làm móng, nếu cần thiết dùng bột se da để cầm máu trên da khách, vật nào sau đây được sử dụng:

- a. Vải thưa khử trùng
- b. Que sạch
- c. Hộp bột rắc sát trùng
- d. Bất cứ loại nào kể trên

4. An inflammatory condition of the tissues surrounding the nail is known as:

- a. Onychatrophia
- b. Paronychia
- c. Onychia
- d. Onychoptosis

Tình trạng sưng chung quanh móng được biết là:

- a. Onychatrophia (rụng móng)
- b. Paronychia
- c. Onychia (nhiễm trùng móng)
- d. Onychoptosis (móng rụng dần)

5. What happens when the brush and gel are placed close to curing light?

- a. Soften of gel for 10 minutes
- b. Harden of gel
- c. Softening gel
- d. Harden of gel in 20 mimutes

Xảy ra điều gì khi cây cọ gel và chất dẻo gel được đặt cạnh đèn gel móng?

- a. Mềm gel trong 10 phút
- b. Cứng gel
- c. Mềm gel
- d. Cứng gel trong 20 phút

6. The ingredient of polish remover is:

- a. Organic solvent and acetone
- b. Zinc oxide
- c. Resin
- d. Mineral oil

Thành phần của chất chùi nước sơn là:

- a. Dung môi hữu cơ và acetone
- b. Oxide kẽm
- c. Nhựa resin
- d. Dầu khoáng chất

7. Rest and relaxation are very necessary to prevent:

a. Poor eating

b. Mental fatigue

c. Poor oral hygiene

d. Bad body odors

Sự nghỉ ngơi và thoải mái là rất cần thiết để ngăn ngừa:

a. Sự kém ăn

b. Tinh thần mệt mỏi

c. Kém vệ sinh răng miệng

d. Mùi hôi của cơ thể

8. Over-exertion and lack of rest tend to drain the body of its:

a. Efficiency and vitality

b. Nervous system

c. Perpiration

d. Blood supply

Gắng sức quá độ và nghỉ ngơi không đầy đủ có khuynh hướng làm cơ thể mất đi:

a. Hiệu năng và sức sống

b. Hệ thống thần kinh

c. Mồ hôi

d. Lượng máu

9. In case of a small cut, one of the following may be used:

a. Styptic pencil

b. 3% hydrogen peroxide

c. Lump alum

d. Pumice powder

Trong trường hợp da bị một vết cắt nhỏ, chất nào sau đây nên được sử dụng?

a. Bút chì cầm máu

b. 3% hydrogen peroxide

c. Phèn cục

d. Bột đánh bóng

10. Which one of the following qualifications is not necessary to be a successful manicurist?

a. Ability to identify nail disorders

b. Ability to treat common nail diseases

c. Thorough knowledge of hands and arms

d. Understanding structures of the hand and arm

Một trong những tiêu chuẩn nào sau đây không cần thiết cho sự thành công của thợ làm móng tay?

a. Khả năng nhận biết bệnh móng

b. Khả năng chữa bệnh móng thông thường

c. Có kiến thức về bàn tay và cánh tay

d. Biết về cấu trúc của bàn tay và cánh tay

MANICURIST EXAMINATION 3

1. Manicuring instruments may be disinfected by one of the following:

- a. Hydrogen peroxide 6%
- b. 60% alcohol
- c. Liquid alum
- d. Quats solution (1,000 p.p.m)

Dụng cụ làm móng tay có thể diệt trùng một trong những chất nào sau đây:

- a. Hydrogen peroxide 6%
- b. Cồn 60%
- c. Dung dịch phèn chua (chất cầm máu)
- d. Dung dịch Quats 1.000 p.p.m

2. To draw with an airbrush, you need to used a/an:

- a. Sponge
- b. Design tools
- c. Nail pen
- d. Orange wood stick

Để vẽ bằng dụng cụ phun sơn (air brush), bạn cần sử dụng:

- a. Xốp
- b. Dụng cụ vẽ kiểu
- c. Viết móng tay
- d. Que gỗ cam

3. When you apply artificial nails, hold the tip in place until it dries for.

- a. 15 to 18 seconds
- b. 12 to 15 seconds
- c. 5 to 10 seconds
- d. 2 to 4 seconds

Lúc bạn làm móng giả, giữ móng tip ở chỗ cho đến khi khô khoảng.

- a. 15 đến 18 giây
- b. 12 đến 15 giây
- c. 5 đến 10 giây
- d. 2 đến 4 giây

4. A nail technician can recommend gel nails for the customer who wants length without:

- a. Weight
- b. Thick
- c. Maintenance
- d. Gem

Người thợ nail có thể khuyên khách làm móng gel vì muốn móng dài mà không:

- a. Nặng
- b. Dày
- c. Bảo trì
- d. Đá quý

5. Three strengths of Quat solution are 10%; 12.5%; and 15%. When germicidal solution using 10% strength, how much Quat solution do you use in comparison with 12.5%, and 15% in one gallon.

- a. Less solution
- b. More solution
- c. Same Amount
- d. 70% alcohol

Ba nồng độ mạnh của dung dịch Quats là 10%, 12.5%, 15%. Khi sử dụng độ mạnh 10%, cần bao nhiêu dung dịch Quats so với 12.5% và 15% pha chế trong cùng một gallon:

- a. Ít dung dịch
- b. Nhiều dung dịch hơn
- c. Cùng số lượng
- d. Cần 70%

6. Eyes can be damaged by improperly shielded when you use:

- a. Autoclaves
- b. Hand
- c. Paper
- d. Ultraviolet lamp

Mắt có thể bị hư vì che không đúng cách khi bạn dùng.

- a. Lò nấu tự động
- b. Bàn tay
- c. Giấy
- d. Đèn cực tím (đèn U.V)

7. Another name for hives is:

a. Hornets

b. Medulla

Một tên khác của sùng da, ngứa da do côn trùng cắn là:

a. Tổ ong

b. Medulla (lõi tóc)

c. Keratoma

d. Wheals

c. Da chai

d. Wheals (mụn đỏ)

8. Clear cells are found in the skin layer called:

a. Stratum corneum

b. Stratum lucidum

Lớp tế bào trong suốt được tìm thấy ở lớp da:

a. Stratum corneum (lớp sừng)

b. Stratum lucidum (lớp trong suốt)

c. Melanin

d. Stratum mucosum

c. Chất màu

d. Lớp mầm sống chứa chất màu

9. A written description of services and prices is called the:

a. Job description

b. Promotion ads

Bảng ghi về công việc và giá cả được gọi là:

a. Diễn tả công việc

b. Phát triển về quảng cáo

c. Service list

d. Contract

c. Bảng giá về việc làm

d. Hợp đồng

10. A light-colored, slightly raised mark on the skin formed after an injury or lesion of the skin has healed is called a/an:

a. Scar

b. Scratch

Một dấu nhạt, hơi nhô lên trên da sau khi bị thương tích hoặc vết lõ được lành lại gọi là:

a. Thẹo

b. Cào xước

c. Abrasion

d. Dry callus

c. Lõ

d. Da chai khô

MANICURIST EXAMINATION 4

1. Scrubbing the nail plate and washing your hands removes:

- a. Contaminant
- b. Oil surface on nail
- c. Fungal spores and bacteria
- d. All of the above

Bạn chà mặt móng và rửa tay bạn là loại bỏ:

- a. Chất bẩn
- b. Lớp dầu trên móng
- c. Bào tử nấm và vi trùng
- d. Tất cả các câu trên

2. How many percentage of manicurist affected by skin disorder on their hands:

- a. 65%
- b. 35%
- c. 50%
- d. 40%

Thợ làm móng tay bị ảnh hưởng xấu về da khoảng bao nhiêu phần trăm:

- a. 65%
- b. 35%
- c. 50%
- d. 40%

3. The charcoal filter in a vented manicuring table must be changed every:

- a. Month
- b. 48 hours
- c. 20 hours
- d. One week

Miếng than lọc khí của bàn làm móng tay phải được thay mỗi:

- a. Một tháng
- b. 48 giờ
- c. 20 giờ
- d. Một tuần

4. You hold the artificial tip in place until it dries for:

- a. 15 to 25 seconds
- b. 5 to 10 seconds
- c. 14 to 20 seconds
- d. 3 seconds

Bạn đặt móng giả nên giữ móng cho đến lúc khô khoảng:

- a. 15 đến 25 giây
- b. 5 đến 10 giây
- c. 14 đến 20 giây
- d. 3 giây

5. Public hygiene also is known as sanitation and personal hygiene deals with the preservation of the well being of the:

- a. Town
- b. Society
- c. Community
- d. Individual

Vệ sinh công cộng được biết sự cải thiện vệ sinh chung và vệ sinh cá nhân là liên hệ về việc giữ gìn tốt cho:

- a. Thành phố
- b. Xã hội
- c. Cộng đồng
- d. Chính người đó (cá nhân)

6. It is important to wash your hands often during flu season because good hygiene adds to:

- a. Personal hygiene
- b. Natural antibiotic
- c. Natural immunity
- d. Acquired immunity

Điều quan trọng việc rửa tay thường xuyên trong suốt mùa cúm bởi vì vệ sinh tốt là trợ giúp:

- a. Vệ sinh cá nhân
- b. Kháng sinh tự nhiên
- c. Miễn nhiễm tự nhiên
- d. Miễn nhiễm tự tạo

7. Nail shapes should conform to the client's fingertips and make shape of the free edge with:

- a. Emery board**
- b. Black file**
- c. Chamois buffer**
- d. Block buffer**

Hình dáng móng nên phù hợp với ngón tay của khách và tạo dạng đầu móng với:

- a. Giữa giấy*
- b. Giữa đen*
- c. Buffer đánh bóng móng bằng da dê*
- d. Cục buffer*

8. Pterygium may be helped by hot oil manicure as it is:

- a. Caused by nail biting**
- b. Softening of the nail**
- c. An obstinate growth of cuticle at the base of the nail**
- d. An ingrown nail**

Da chồm lên mặt móng có thể trị liệu bằng cách làm móng tay dầu, đó là:

- a. Thói quen cắn móng tay*
- b. Sự mềm móng*
- c. Hiện tượng da mọc nhiều ở nền móng*
- d. Móng mọc đâm khóe*

9. Abnormal whiteness patches that is sometime found on patrons hand and arm is known as:

- a. Lentigo**
- b. Chloasma**
- c. Melanoderma**
- d. Leucoderma**

Những mảng trắng bất thường đôi khi tìm thấy trên bàn tay và cánh tay khách được biết là:

- a. Lentigo (tàn nhang)*
- b. Chloasma (nám da)*
- c. Melanoderma (mảng da sậm)*
- d. Mảng da trắng do bẩm sinh(leucoderma)*

10. A chiropodist is advised for:

- a. Nail discoloration**
- b. Abnormal foot conditions**
- c. Skin condition**
- d. Scalp disorder**

Bác sĩ sản sóc chân cần thiết cho:

- a. Sự biến màu của móng*
- b. Tình trạng bất thường của chân*
- c. Tình trạng của da*
- d. Bệnh của da đầu*

MANICURIST EXAMINATION 5

1. Control and protection measures include:

a. Safety glasses

c. Gloves

Kiểm soát và mức độ bảo vệ nghề nghiệp bao gồm:

a. Kính an toàn

c. Bao tay

b. Protecting clothes

d. All of the above

b. Bảo vệ quần áo

d. Tất cả các điều trên

2. Horizontal uneven lines across the nail plate are caused by minor injury to the nail or:

a. Incorrect filing

c. Thickening of the nail plate

Các lần gợn sóng ngang không đều ở mặt móng là nguyên nhân do tổn thương nhẹ ở móng hoặc:

a. Giữa không đúng cách

c. Mặt móng dày

b. Weak eyes

d. Internal disease

b. Đôi mắt yếu

d. Bệnh nội thương

3. One of the following is an accepted method for the laundering of towel

a. 160 F degrees in 5 minutes during the washing

b. 140 F degrees in 15 minutes during the washing

c. Both a and b

d. None of the above

Một trong những điều sau đây là phương pháp chấp nhận cho việc giặt khăn:

a. 160 độ F giặt trong 5 phút

c. Cả hai câu a và b

b. 140 độ F giặt trong 15 phút

d. Không có các điều trên

4. The main ingredient in cuticle remover is:

a. Potassium hydroxide

c. Lanolin

Thành phần chính trong chất làm mềm da là:

a. Potassium hydroxide

c. Chất nhờn có trong kem dưỡng da

b. Hydrogen peroxide

d. Resin

b. Hydrogen peroxide (H₂O₂)

d. Nhựa resin

5. The science that deal with the prevention of disease by the individual is:

a. Good grooming

c. Personal hygiene

Khoa học liên hệ đến việc ngăn ngừa bệnh của mỗi người là:

a. Ăn mặc chỉnh tề

c. Vệ sinh cá nhân

b. Self-preservation

d. Personal development

b. Tự gìn giữ

d. Phát triển cá nhân

6. How do you pick up very small gems when using rhinestones?

a. Wet orange wood stick

c. Wet cuticle pusher

Cách nào bạn nhặt những viên đá quý rất nhỏ khi cần tạo móng nghệ thuật óng ánh?

a. Chấm ướt đầu que gỗ cam

c. Cây sủi da ướt

b. Tweezer

d. Q-tip

b. Nhíp nhỏ lông

d. Que bông gòn nhỏ (Q-tip)

7. When doing fills, great care must be taken not to injure the:

- a. Cuticle
- b. Nail bed
- c. Nail walls
- d. All of the above

Khi fill móng (phủ kín nơi móng mới mọc), thật cẩn thận không làm tổn thương:

- a. Da quanh móng
- b. Nền móng
- c. Thành móng
- d. Tất cả những điều trên

8. If a patron has a condition known as onychophagy (result of an acquired nervous habit to chew the nail or

the hardened cuticle), you should:

- a. Send her to a physician
- b. File nail very short
- c. Give oil manicure to promote grow
- d. Buff well

Nếu khách hàng có vấn đề được biết là onychophagy (kết quả do thói quen lo sợ, cắn móng tay hoặc làm lớp da tay cứng lại), bạn nên:

- a. Khuyến khích đi bác sĩ
- b. Giũa móng thật ngắn
- c. Làm móng tay dầu giúp móng mọc nhanh
- d. Đánh bóng móng thật mịn

9. Cuticle removers usually contain:

- a. Potassium hydroxide
- b. Lanolin
- c. Silicone
- d. Zinc oxide

Chất làm mềm da thường có chứa:

- a. Potassium hydroxide
- b. Lanolin (chất nhờn)
- c. Silicone
- d. Zinc oxide (oxide kẽm)

10. The technical term for nail is onyx. Nails are composed of chemical substance called:

- a. Keratin
- b. Corium
- c. Carbon
- d. Protein

Tên kỹ thuật của móng tay là onyx. Móng tay được cấu tạo của một dạng hóa chất gọi là:

- a. Keratin (chất sừng)
- b. Corium (nội bì)
- c. Carbon (than)
- d. Protein (chất đạm)

MANICURIST EXAMINATION 6

1. Which of the following a chemical is easily flammable in a salon?

- a. Cuticle cream
- b. Cuticle oil
- c. Hand lotion
- d. Enamel solvent

Hóa chất nào sau đây dễ dàng bốc cháy trong tiệm thẩm mỹ?

- a. Kem thoa da
- b. Dầu thoa da
- c. Kem massage
- d. Chất nước sơn

2. Sodium hypochlorite is commonly known as:

- a. Formaldehyde
- b. Ammonia
- c. Salt
- d. Household bleach

Chất sodium hypochloride thường được biết là:

- a. Hơi diệt trùng formaldehyde
- b. Chất ammonia
- c. Salt (muối)
- d. Chất tẩy lau nhà

3. How many vegetable cells make up a microbe?

- a. One cell
- b. Two cells
- c. Three cells
- d. Four cells

Có bao nhiêu tế bào thực vật tạo thành vi khuẩn?

- a. Một tế bào
- b. Hai tế bào
- c. Ba tế bào
- d. Bốn tế bào

4. Which of the following is not a protein food:

- a. Poultry
- b. Bean
- c. Candy
- d. Beef

Chất nào sau đây không phải là chất đạm:

- a. Gà vịt
- b. Đậu
- c. Kẹo
- d. Thịt bò

5. What can be used to remove nail polish that accidentally got on the client's skin?

- a. An orange wood stick with cotton and polish remover
- b. A cotton swab with nail cleanser
- c. An orange wood stick with cotton and cuticle oil
- d. A cotton ball with polish thinner

Bạn dùng gì để chùi nước sơn nếu rùi ro dính lên da khách?

- a. Que gỗ quăn bông gòn và chất chùi nước sơn
- b. Cục bông gòn với chất chùi sạch móng
- c. Que gỗ quăn bông và dầu thoa da
- d. Cục bông gòn với chất pha loãng nước sơn

6. 70% of ethyl alcohol is equivalent to how much of isopropyl alcohol?

- a. 70%
- b. 90%
- c. 99%
- d. 120%

70 % cồn ethyl tương đương bao nhiêu so với độ mạnh cồn isopropyl?

- a. 70 %
- b. 90 %
- c. 99 %
- d. 120 %

7. Emery boards are discard after each use because:

- a. The abrasive is expended**
- b. They cannot be disinfected**
- c. They are worn out**
- d. All of the above**

Giũa giấy bị bỏ sau mỗi lần dùng vì:

- a. Cây giũa hết nhám*
- b. Chúng không thể diệt trùng được*
- c. Chúng bị hư*
- d. Tất cả những điều trên*

8. Repeated or prolonged contact with solvents will leave the skin:

- a. Oily**
- b. Moisture**
- c. Damaged and dry**
- d. Burned**

Sự tiếp xúc nhiều lần và lâu dài với dung dịch sẽ làm cho da:

- a. Dầu*
- b. Ẩm*
- c. Hư hại và khô*
- d. Phồng*

9. Wary ridge on a fingernail may be improved by rubbing the nail with:

- a. Pumice powder**
- b. Cream**
- c. Oil**
- d. Polish remover**

Những đường gợn sóng trên móng tay có thể chữa lại bằng cách chà móng tay với:

- a. Bột đá bọt*
- b. Chất kem*
- c. Chất dầu*
- d. Chất chùi nước sơn*

10. The care of the feet, legs, and toenails is called:

- a. Pedicure**
- b. Hygiene of feet and legs**
- c. Foot massage**
- d. Paronychia**

Sự chăm sóc bàn chân, chân và ngón chân gọi là:

- a. Pedicure*
- b. Vệ sinh đôi bàn chân và chân*
- c. Xoa bóp chân*
- d. Paronychia (sưng chung quanh móng)*

MANICURIST EXAMINATION 7

1. The disease AIDS (Acquired Immune Deficiency Symdrom) is caused:

- a. Spirilla
- b. Virus
- c. Saprophyte
- d. Spore

Bệnh AIDS (triệu chứng thiếu sót miễn nhiễm tự tạo) là nguyên nhân do:

- a. Vi trùng hình xoắn
- b. Siêu vi khuẩn
- c. Thực vật hoại sinh
- d. Bào tử (vi trùng nằm trong lớp bọc)

2. The nails turn black and ___ when advanded nail mold.

- a. Split
- b. Smell bad
- c. Soften
- d. Harden

Móng trở màu đen và . . . khi móng bị mốc lâu ngày:

- a. Nứt
- b. Mùi hôi
- c. Mềm
- d. Cứng

3. The time to set up your station and sanitized your instruments is when clients are:

- a. Go home
- b. Waiting
- c. Dinking coffee
- d. Not yet present

Thời gian chuẩn bị làm cho khách và khử trùng dụng cụ là lúc khách:

- a. Về nhà
- b. Đang đợi
- c. Uống cà phê
- d. Chưa có mặt

4. The brush used to apply sculpture nail is made of:

- a. Feather
- b. Sable
- c. Plastic
- d. Fiberglass

Loại cọ dùng đắp móng bột được làm bằng:

- a. Lông chim
- b. Lông chồn
- c. Nhựa
- d. Thủy tinh sợi

5. Which of the following is prohibited for use in a manicure:

- a. Antiseptic lotion
- b. Germicidal solution
- c. Powder alum
- d. Lump alum

Chất nào sau đây bị cấm trong việc chăm sóc móng tay:

- a. Dung dịch sát trùng
- b. Dung dịch diệt trùng
- c. Bột cầm máu (bột phèn chua)
- d. Phèn cục

6. A manicurist's license permit them to do all except:

- a. Manicure in full salon services
- b. Manicure in nails salon only
- c. Manicure in the barbershop
- d. Remove eyebrow with wax

License của thợ làm móng tay được phép làm tất cả ngoại trừ:

- a. Làm nails trong tiệm có đủ dịch vụ
- b. Làm nails trong tiệm chuyên về nails
- c. Làm nails trong tiệm chuyên về cắt tóc
- d. Dùng sáp ong nhổ lông mày

7. The transfer of the HIV (Human Immune Deficiency Virus) is through:

- a. Sneezing**
- b. Common cold**
- c. Touching**
- d. Bodily fluids**

Sự lây lan HIV (vi khuẩn tiêu diệt sự miễn nhiễm của người) là qua:

- a. Nhảy mũi*
- b. Cảm lạnh*
- c. Sờ mó*
- d. Chất dịch trong cơ thể*

8. Nail Fungus usually appears as a discoloration on the nail that spread toward the:

- a. Cuticle**
- b. Tip**
- c. Nail bed**
- d. Center**

Nấm ở móng thường thấy như làm lợt màu móng tay, sự lây lan tiến tới:

- a. Biểu bì (lớp da)*
- b. Đầu móng*
- c. Đệm móng*
- d. Giữa móng*

9. Early stage bacterial infection can be identified as a spot which is colored:

- a. Black**
- b. Blue**
- c. Yellow - green**
- d. Purple**

Sự nhiễm trùng có thể nhận biết sớm như một đốm mà có màu:

- a. Đen*
- b. Xanh*
- c. Vàng - xanh lá cây*
- d. Tím nhạt*

10. Clients with fungus or bacterial infection should be treated by a:

- a. Manicurist**
- b. Optometrist**
- c. Cosmetologist**
- d. Physician**

Khách bị nấm hoặc nhiễm trùng sẽ được chữa trị bởi:

- a. thợ móng tay*
- b. Bác sĩ mắt*
- c. Thẩm mỹ viên*
- d. Bác sĩ*

MANICURIST EXAMINATION 8

1. Manicurist never pulls or twists the product when removal of any artificial nail product. It can cause:

- a. Break to the artificial nails
- b. Damage to the natural nails
- c. Damage to the artificial nails
- d. Onychophagy

Thợ manicurist không bao giờ kéo hoặc vặn bột khi lấy bỏ chất làm móng giả. Có thể là nguyên nhân:

- a. Gãy móng giả
- b. Hư móng thật
- c. Hư đến móng giả
- d. Bệnh cắn móng

2. The long and slender bones that form the palm of the hand are:

- a. Metacarpals
- b. Digits
- c. Phalanges
- d. Radius

Các xương dài và thon tạo lòng bàn tay là:

- a. Metacarpals
- b. Digits (ngón tay)
- c. Các lóng tay
- d. Xương quay

3. The long and slender bones that form the foot are:

- a. Patella
- b. Femur
- c. Calcaneus
- d. Metatarsals

Các xương dài và thon tạo xương bàn chân là:

- a. Patella (đầu gối)
- b. Femur (xương đùi)
- c. Calcaneus (xương gót chân)
- d. Metatarsals

4. Keeping clean implements in a sterilize box with ultraviolet rays can be good for:

- a. One week
- b. Quats solution
- c. Cranies and nook
- d. Disposable part

Cất giữ sạch sẽ các dụng cụ trong tủ tiệt trùng có chiếu tia cực tím có thể làm sạch:

- a. Một tuần
- b. Dung dịch diệt trùng
- c. Hóc và kẽ nhỏ của dụng cụ
- d. Phần có thể vứt bỏ

5. Net income is the money you make after you pay for:

- a. Groceries
- b. Expenses
- c. Income
- d. Clothes

Khoảng thu nhập là số tiền bạn làm được sau khi bạn trừ:

- a. Thực phẩm
- b. Chi phí
- c. Thu nhập
- d. Quần áo

6. During a manicure sessions, John accidentally minor cuts Jenny's skin and she bleeds. Jenny says that she has AIDS. What should John do?

- a. Refer her to medicine doctor
- b. Apply antiseptic, tell the owner and then call 911
- c. Apply alum powder and call her doctor
- d. Bring the emergency kit and show her how to use it

Trong lúc làm nail, John rủi cắt đứt nhẹ da cô Jenny và chảy máu. Jenny nói cho biết rằng cô có bệnh AIDS. John sẽ làm gì:

- a. Chuyển đi bác sĩ y khoa
- b. Thoa thuốc sát trùng, nói cho chủ biết
- c. Thoa bột cầm máu và gọi bác sĩ của cô
- d. Đem hộp thuốc cấp cứu đến và chỉ cô ấy

và sau đó gọi 911

cách sử dụng

7. On an annual basis, the nail care industry annually does this much business:

a. \$3 billion

c. \$2 billion

b. \$5 million

d. \$10 million

Tính trên căn bản kỹ nghệ làm móng tay hàng năm lên đến:

a. 3 tỉ đồng

c. 2 tỉ đồng

b. 5 triệu đồng

d. 10 triệu đồng

8. A common condition in which the cuticles around the nail split is known as:

a. Hangnails

c. Nail crack

b. Skin overgrowth

d. Callus

Thông thường da chung quanh móng bị xước được biết là:

a. Hangnails (xước da tay)

c. Móng nứt

b. Da mọc nhiều

d. Da dày (chai)

9. Prevent chemical accident by never using a product if the container is not:

a. Sealed

c. Full

b. Sanitized

d. Labeled

Đề phòng rủi ro về hóa chất bằng cách không bao giờ dùng sản phẩm nếu đồ chứa không:

a. Đóng kín lại

c. Đầy

b. Khử trùng

d. Nhãn hiệu

10. It is dangerous to judge if a chemical is safe by it's:

a. Label

c. Ingredient

b. Odor

d. M.S.D.S

Rất nguy hiểm phán đoán sự an toàn của một hóa chất bằng:

a. Nhãn hiệu

c. Thành phần

b. Mùi

d. M.S.D.S

MANICURIST EXAMINATION 9

1. Infection with an inflamed with pus formation affecting the tissue at the nail base may be red and swollen. Which is caused by improper sanitized manicuring implements is called:
- a. Onychophagy
 - b. Onychia
 - c. Onychorrhexis
 - d. Onychiauxis
- Nhiễm trùng sưng lên và có mủ làm nền móng đỏ và sưng thường là do dụng cụ bẩn khi làm móng tay :*
- a. Onychophagy (móng cắn do thói quen)
 - b. Onychiauxis (móng dày bất thường)
 - c. Onychorrhexis (móng giòn, mẻ)
 - d. Onychia
2. Cleanse and sanitize a customer's nails before applying artificial nails because::
- a. Attach the artificial nail
 - b. To prevent fungus
 - c. Adhere acrylic to the real nails
 - d. Harden the acrylic nails
- Làm sạch và vệ sinh móng cho khách trước khi gắn móng giả bởi vì:*
- a. Dính vào móng giả
 - b. Ngăn ngừa nấm
 - c. Dính bột vào móng thật
 - d. Cứng bột lại
3. The ingredient in top coat is:
- a. Palm oil
 - b. Styptic
 - c. Vitamin E
 - d. Polyester resin
- Thành phần có trong nước sơn phủ bóng là:*
- a. Dầu cây dừa (palm oil)
 - b. Chất cầm máu
 - c. Vitamin E
 - d. Chất nhựa dẻo polyester
4. Polish remover used in salons for customers who wear nail tip or acrylic is:
- a. Alcohol
 - b. Primer
 - c. Aceton
 - d. Non - acetone
- Chất chùi nước sơn ở tiệm dùng cho khách mang móng tip hoặc móng bột là:*
- a. Cồn
 - b. Primer
 - c. Aceton
 - d. Non - acetone
5. A pH scale of 7 indicates a neutral solution such as pure water. What does the pH scale tell you?
- a. Acidity or alkalinity
 - b. Acid only
 - c. Low or high volume
 - d. Alkaline only
- Bảng nồng độ hydrogen (pH) với số 7 là biểu hiện dung dịch trung hòa như nước trong suốt. Bảng nồng độ pH cho bạn biết điều gì?*
- a. Acid và alkaline
 - b. Chỉ có acid
 - c. Độ thấp và cao
 - d. Chỉ có alkaline
6. When towels are being laundered in an establishment, the treatment should include:
- a. Washing a 140-160 degree water for at least fifteen minutes.
 - b. Washed in cold water as not to cause discoloring.
 - c. Washed in warm soapy water.
 - d. None of the above.
- Khi khăn đơ đem đi giặt, điều kiện giặt khăn ở tiệm nên:*
- a. Giặt ở nhiệt độ từ 140 - 160 độ F, tối
 - b. Giặt nước lạnh để tránh

thiếu 15 phút

c. *Giặt trong nước xà phòng ấm.*

khởi phai màu.

d. *Không phải các câu trên.*

7. What slows down the drying effect of the solvent in nail polish remover?

a. Oil

c. Nail whitener

Chất nào làm chậm đi sự mau khô của chất chùi nước sơn?

a. *Dầu*

c. *Chất trắng phủ móng có đốm*

b. Base coat

d. Nail bleach

b. *Nước sơn lót*

d. *Thuốc tẩy móng*

8. In manicuring, softening the cuticle with cuticle oil is good treatment for:

a. White spot on nail

c. Cut or bleeding cuticle

Trong lúc săn sóc móng tay, việc làm mềm phao tay bằng dầu là cách chữa trị tốt cho:

a. *Những đốm trắng trên móng*

c. *Da bị đứt hoặc chảy máu*

b. Hangnails

d. Redness or swelling around a nail

b. *Móng có da xứt*

d. *Sưng đỏ hoặc phồng quanh móng.*

9. One of the major elements required for good health is:

a. Freedom from canities

c. A well balanced diet

Một trong những yếu tố chính cần thiết giúp cho sức khỏe tốt là:

a. *Không có tóc bạc*

c. *Sự kiêng ăn đúng cách*

b. Styptic form

d. Personal disinfection

b. *Sự cầm máu*

d. *Sự diệt trùng cá nhân*

10. For a good and comfortable sitting posture, keep the sole of the feet on the floor and keep:

a. The feet and knees close together

c. Chest relaxed

Đề nghị với một tư thế đứng và thoải mái, giữ hai bàn chân trên nền nhà và giữ:

a. *Hai chân và đầu gối gần nhau*

c. *Ngực thoải mái*

b. Chin out

d. Arms close together

b. *Cằm ngẩng lên*

d. *Hai cánh tay khép vào nhau*

MANICURIST EXAMINATION 1

1. D	2. D	3. B	4. C
5. B	6. B	7. B	8. A
9. C	10. A		

MANICURIST EXAMINATION 2

1. B	2. D	3. D	4. B
5. B	6. A	7. B	8. A
9. B	10. B		

MANICURIST EXAMINATION 3

1. D	2. B	3. C	4. A
5. B	6. D	7. D	8. B
9. C	10. A		

MANICURIST EXAMINATION 4

1. D	2. D	3. C	4. B
5. D	6. C	7. A	8. C
9. D	10. B		

MANICURIST EXAMINATION 5

1. D	2. D	3. B	4. A
5. C	6. A	7. D	8. C
9. A	10. A		

MANICURIST EXAMINATION 6

1. D	2. D	3. A	4. C
5. A	6. C	7. B	8. C
9. A	10. A		

MANICURIST EXAMINATION 7

1. B	2. B	3. D	4. B
5. D	6. D	7. D	8. A
9. C	10. D		

MANICURIST EXAMINATION 8

1. B	2. A	3. D	4. C
5. B	6. D	7. C	8. A
9. D	10. B		

MANICURIST EXAMINATION 9

1. D	2. B	3. D	4. D
5. A	6. A	7. A	8. B
9. C	10. A		